TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T H** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **18**/2023/DSST
Ngày 04-08-2023
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T H, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Minh Đạo**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Hải.**

2. Bà **Võ Thị Ngọc The.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện T H, tỉnh Kiên Giang*** tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Trần Đức Tuyên** – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T H, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2023/TLST–DS ngày 06 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST–DS ngày 29 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2023/QĐST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á**

Địa chỉ: số 130 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Thanh T** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đinh Kim L** – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á – Chi nhánh Kiên Giang - Phòng giao dịch T H. Theo Quyết định ủy quyền số 163/QĐ-DAB-HĐQT-PC ngày 8/8/2022 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Đông Á.

Địa chỉ: số 413, ấp G2, xã Th A, huyện V Th, thành phố Cần Thơ

(Có mặt tại phiên tòa)

* *Bị đơn:* Bà **Trần Thị Tuyết D** – sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp Đông Phước, xã Th Đ A, huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

(Vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á là ông Đinh Kim L trình bày:***

Vào ngày 12/11/2014 Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á và bà Trần Thị Tuyết D có ký hợp đồng tín dụng số 0124609801T14003 về việc Ngân hàng có cho bà D vay góp số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng), lãi suất thỏa thuận 7,5%/năm, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất quá hạn 1,5 lần, khi vay các bên thỏa thuận hàng tháng góp tiền gốc và lãi là 870.000đ (Tám trăm bảy mươi ngàn đồng). Trong quá trình vay bà D đã góp đúng hạn đến ngày 29/6/2015 thì ngưng góp, đến ngày 29/6/2017 thì bà D tiếp tục góp cho đến ngày 31/8/2020 là hết số nợ gốc, khoảng thời gian này bà D chỉ trả gốc và chỉ đóng 166đ tiền lãi. Hiện nay bà D còn nợ lãi trong hạn tính từ khi vay cho đến ngày 12/11/2017 là 3.425.712đ (Ba triệu bốn trăm hai mươi lăm ngàn bảy trăm mười hai đồng), tiền lãi quá hạn tính từ ngày 30/9/2015 cho đến ngày 11/11/2017 là 3.317.871 (Ba triệu ba trăm mười bảy ngàn tám trăm bảy mươi mốt đồng). Như vậy hiện nay bà D còn nợ ngân hàng lãi trong hạn và lãi quá hạn là 6.743.583đ (Sáu triệu bảy trăm bốn mươi ba ngàn năm trăm tám mươi ba đồng).

Vào ngày 25/8/2014 Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á và bà Trần Thị Tuyết D có ký hợp đồng tín dụng số 041TC000207/14 Ngân hàng có cho bà D vay thấu chi số tiền là 35.000.000đ qua tài khoản thẻ, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất thỏa thuận 1,35%/tháng, từ khi vay cho đến khi hết hạn hợp đồng là ngày 25/8/2015 bà D còn nợ lại tiền gốc là 31.443.412đ và lãi trong hạn 212.243đ sau đó bà D tiếp tục trả nợ gốc cho ngân hàng đến ngày 2/4/2021 là dứt nợ gốc và bà D trả tiền lãi trong hạn là 212.243đ, lãi quá hạn là 345đ, trong quá trình trả nợ bà D vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngân hàng chuyển qua nợ quá hạn, như vậy hiện nay bà D còn nợ ngân hàng tiền lãi quá hạn tính từ ngày 26/8/2015 cho đến ngày 2/4/2021 là 38.836.888đ. Hiện nay bà D còn nợ tiền lãi hai khoản vay trên tổng cộng là 45.580.471đ.

Tại phiên tòa ông L yêu cầu Tòa án buộc bà D trả cho Ngân hàng TMCP Đông Á số tiền là 45.580.471đ. Xin rút lại yêu cầu là yêu cầu bà D phải chịu mọi chi phí phát sinh.

Do bị đơn Trần Thị Tuyết D vắng mặt không có lý do nên không có bản tự khai và lời trình bày tại Tòa án.

**** Phát biểu của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát Nhân dân huyện T H tham gia phiên tòa:***

- Ý kiến của Viện Kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử được thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt mặc dù Tòa án đã cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nên không thực hiện được quyền và nghĩa vụ của bị đơn.

- Ý kiến của Viện Kiểm sát về việc giải quyết vụ án:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á.

+ Buộc bà Trần Thị Tuyết D phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á số nợ lãi là 45.580.471đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Quan hệ pháp luật tranh chấp xảy ra giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á và bà Trần Thị Tuyết D là tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á được quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T H.

Bị đơn bà Trần Thị Tuyết D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cũng như thông báo tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật; nhưng tại phiên tòa hôm nay bà D vắng mặt không có lý do. Ngoài ra, tại phiên tòa người đại diện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà D. Do vậy, Hội đồng xét xử thống nhất

căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bà Trần Thị Tuyết D.

- Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[1] Xét thấy, Hợp đồng Tín dụng số 0124609801T14003, ngày 12/11/2014 và Hợp đồng Tín dụng số 041TC000207, ngày 25/08/2014 đã được các bên ký kết đúng theo quy định của pháp luật. Hợp đồng này có thời hạn hoàn tất hợp đồng. Do đó Hội đồng xét xử thống nhất công nhận hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á và bà Trần Thị Tuyết D là hợp pháp.

[2] Xét thấy, ngày 12/11/2014 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á và bà Trần Thị Tuyết D có ký Hợp đồng Tín dụng số 0124609801T14003 để cho bà D vay số tiền 25.000.000đ hình thức trả góp hàng tháng, mỗi tháng góp 870.000đ (gốc và lãi), bà D đã góp đúng hạn đến ngày 29/6/2015 thì ngưng góp, đến ngày 29/6/2017 bà D tiếp tục góp cho đến ngày 31/8/2020 là hết số nợ gốc. Trong thời gian này, bà D đã trả được hết số tiền gốc là 25.000.000đ và tiền lãi chỉ đóng thêm được 166đ mà không thực hiện trả lãi theo định kỳ đã thỏa thuận với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á và hiện nay còn nợ lại tiền lãi trong hạn là 3.425.712đ và lãi quá hạn là 3.317đ.712đ tổng cộng là 6.743.583đ; Ngày 25/8/2014 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á và bà Trần Thị Tuyết D có ký Hợp đồng Tín dụng số 041TC000207 để cho bà D vay thuấ chi số tiền 35.000.000đ qua tài khoản thẻ, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất thỏa thuận 1,35%/tháng, từ khi vay cho đến khi hết hạn hợp đồng là ngày 25/8/2015 bà D còn nợ lại tiền gốc là 31.443.412đ và lãi trong hạn 212.243đ sau đó bà D tiếp tục trả nợ gốc cho ngân hàng đến ngày 2/4/2021 là dứt nợ gốc và bà D trả tiền lãi trong hạn là 212.243đ, lãi quá hạn là 345đ hiện nay bà D còn nợ ngân hàng tiền lãi quá hạn là 38.836.888đ. Như vậy tổng cộng bà D còn nợ tiền lãi trong hạn và quá hạn của hai hợp đồng trên là 45.580.471đ và hiện nay bà D vẫn chưa trả là vi phạm nghĩa vụ của bên vay được quy định trong hợp đồng.

Căn cứ Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ chứng minh, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay, Điều 91**,** Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì khi các bên ký kết hợp đồng tín dụng có thỏa thuận về lãi suất, nên Ngân hàng yêu cầu bà D phải chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết là phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, việc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á yêu cầu bà D phải thanh toán nợ lãi cho Ngân hàng là có căn cứ

[3] Từ những nhận định trên, căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm

2015, Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á, buộc bà Trần Thị Tuyết D có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi là 45.580.471đ; trong đó: tiền lãi trong hạn là 3.425.712đ, tiền lãi quá hạn là 42.154.759đ.

Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Căn cứ khoản 2 Điều 180 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; do nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á có yêu cầu thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với bà Trần Thị Tuyết D, nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á phải chịu lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng với số tiền là 2.550.000đ. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á đã nộp đủ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á được chấp nhận nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á không phải chịu án phí,

Buộc bà Trần Thị Tuyết D phải nộp án phí là: 45.580.471đ x 5% = 2.279.023đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 91, Điều 146, Điều 147, Điều 175, Điều 177, Điều 179, Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ Điều 9, Điều 25 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng đối với bà Trần Thị Tuyết D.

2. Buộc bà Trần Thị Tuyết D phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á số tiền 45.580.471đ. (Bốn mươi lăm triệu, năm trăm tám mươi ngàn, bốn trăm bảy mươi mốt đồng).

Đình chỉ đối với yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á về việc

yêu cầu bà Trần Thị Tuyết D chịu mọi chi phí phát sinh.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 0124609801T14003, ngày 12/11/2014 đối với số tiền là 6.743.583đ và hợp đồng tín dụng số 041TC000207, ngày 25/08/2014 đối với số tiền là 38.836.888đ.

3. Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á phải chịu lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng với số tiền là 2.550.000đ (Hai triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng). Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á đã nộp đủ.

4. ***Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:*** Bà Trần Thị Tuyết D nộp án phí là: 45.580.471đ x 5% = 2.279.023đ

Trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á số tiền là 1.140.000đ (Một triệu một trăm bốn mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002317, ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn bà Trần Thị Tuyết D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T H;
- Chi cục THADS huyện T H;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Đạo